

Số: **314/2020/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987

HKTT: P5, nhà A, tập thể Công ty Dược phẩm TW1, phường PH Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Chị Lê Thu H, sinh năm 1993

HKTT: Tổ 17, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Lê Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/3/2017 tại UBND phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T và

chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh T và chị H vẫn giữ quan điểm và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- *Về con chung*: Anh T, chị H có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 14/12/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Vũ Minh Q cho chị Lê Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T, chị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Lê Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét anh Vũ Văn T và chị Lê Thu H thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 27/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Anh Vũ Văn T và chị Lê Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Anh T, chị H có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 14/12/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Vũ Minh Q cho chị Lê Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009502 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND P. Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội (GCNKH số 45/2017 ngày 15/3/2017);*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh